

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày 10 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm
Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đào Thúy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Ngô Thanh T**- sinh ngày 25/9/1989;
- Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc;
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X , thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 9/12;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Bỏ đẻ: Chưa rõ;
- Mẹ đẻ: Vũ Thị H - sinh năm 1962;
- Bị cáo có vợ là Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1988;
Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2022.
Mẹ, vợ, con hiện đều ở Tổ dân phố X , thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang ở thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Chử Nam T**- sinh ngày 28/12/1983;

- Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
- Nơi sinh: huyện T B, tỉnh Phú Thọ;

- Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố số X, phường P D, quận B T L, thành phố Hà Nội;

- Chỗ ở hiện nay: Phòng X, Tòa S, G M C, đường H T M, phường P D, quận B T L, thành phố Hà Nội;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 12/12;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Bố đẻ: Chủ Kim S, sinh năm 1948;

- Mẹ đẻ: Hoàng Thị H - sinh năm 1952;

Bố mẹ đều ở khu X, thị trấn T B, huyện T B, tỉnh Phú Thọ.

- Bị cáo có vợ là Văn Thị Diệu T, sinh năm 1988;

Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Vợ, con hiện đều ở phường P D, quận B T L, thành phố Hà Nội;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang ở phường P D, quận B T L, thành phố Hà Nội. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Phạm Lê Tuấn L**- sinh ngày 17/7/1996;

- Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

- Nơi sinh: Phú Thọ;

- Nơi ĐKHKTT: Tổ X, phố H H, phường T C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ;

- Chỗ ở hiện nay: Tổ Y, khu V C, phường M P, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 9/12;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Bố đẻ: Phạm Việt S, sinh năm 1974, hiện ở khu V C, phường M P, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ;

- Mẹ đẻ: Lê Thị Thúy H - sinh năm 1977, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập;

- Bị cáo có vợ là Nguyễn Thu Q, sinh năm 1996;

Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Vợ, con hiện đều ở khu V C, phường M P, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang ở phường M P, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Tạ Phú L**- sinh ngày 05/11/1977;

- Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

- Nơi sinh: Việt Trì, Phú Thọ;

- Nơi ĐKHKTT + Chỗ ở hiện nay: Đội X, C Đ, xã T V, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- BỐ: Ma Thanh L - sinh năm 1957;

- Mẹ: Đinh Thị P - sinh năm 1959;
- Bố, mẹ hiện ở phường M P, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ;
- Vợ, con: Không;
- Anh, chị, em ruột: Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2023, sau đó chuyển tạm giam đến ngày 23/3/2023, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang ở phường M P, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

Phú Thọ:

- Trình độ học vấn: 12/12;
 - Nghề nghiệp: Lao động tự do;
 - Bố: Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1954;
 - Mẹ: Vũ Thị T - sinh năm 1948;
- Bố, mẹ hiện ở xã Đ X, huyện T B, tỉnh Phú Thọ;
- Vợ: Phạm Thị H - sinh năm 1984 (đã ly hôn);
 - Con: Có 1 con, sinh năm 2011;
- Vợ, con hiện ở thị trấn T B, huyện T B, tỉnh Phú Thọ;
- Anh, chị, em ruột: Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai;
 - Tiền án, tiền sự: Không;
 - Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 10/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang ở thị trấn T B, huyện T B, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

- Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không;
- Nơi sinh: T B, Phú Thọ;
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã P T, huyện P T, thành phố Hà Nội;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
 - Trình độ học vấn: 12/12;
 - Nghề nghiệp: Lao động tự do;
 - Bố: Trần Mạnh Ư - sinh năm 1961;
 - Mẹ: Phan Hồng Th - sinh năm 1960;
- Bố, mẹ hiện ở xã N D, huyện T B, tỉnh Phú Thọ;
- Chồng: Dương Minh Q - sinh năm 1983;
 - Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012;
- Chồng, con hiện ở thành phố Hà Nội;
- Anh, chị, em ruột: Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba;

11. Bị cáo **Vũ Xuân T**- sinh ngày 25/5/1979;
- Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
 - Nơi sinh: Phú Thọ;
 - Nơi ĐKHKTT: Tổ Y, phố T V, phường T D, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ;
 - Chỗ ở hiện nay: Khu C P, phường G C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ;
 - Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
 - Trình độ học vấn: 11/12;
 - Nghề nghiệp: Lao động tự do;
 - Bố: Vũ Xuân H - sinh năm 1954;
 - Mẹ: Đinh Thị N - sinh năm 1954;
- Bố, mẹ hiện ở phường T D, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ;
- Vợ, con: Không;
 - Anh, chị, em ruột: Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba;
 - Tiền án, tiền sự: Không;
 - Nhân thân:
- + Tại Bản án số 154/2008/HSST ngày 20/6/2008, Tòa án nhân dân thành phố V T xử phạt Vũ Xuân T hình phạt cảnh cáo về tội "Hủy hoại tài sản" (Giá trị tài sản 2.042.000 đồng). T chấp hành xong Bản án ngày 7/8/2008.
 - + Tại Bản án số 196/2011/HSST ngày 9/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố V T xử phạt Vũ Xuân T hình phạt cảnh cáo về tội "Che dấu tội phạm". T chấp hành xong Bản án ngày 9/9/2011.
 - + Tại Bản án số 20/2015/HSST ngày 10/2/2015, Tòa án nhân dân thành phố V T xử phạt Vũ Xuân T 24 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Chấp hành xong các Quyết định khác của Bản án ngày 25/5/2015.
 - + Tại Bản án số 18/2015/HSST ngày 31/3/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Vũ Xuân T 2 năm 3 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù từ ngày 27/8/2014. T chấp hành xong các Quyết định khác của Bản án ngày 5/6/2015.
- Tổng hợp hình phạt Bản án số 20 và 18, T phải chấp hành 4 năm 3 tháng tù. Vũ Xuân T ra trại ngày 28/4/2017.
- + Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68 ngày 15/5/2012 đối với Vũ Xuân T về hành vi gây rối trật tự công cộng. T nộp phạt ngày 30/5/2012.
 - Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 23/3/2023, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang ở phường G C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có đơn xin xử vắng mặt..

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút, ngày 04/01/2023, tại nơi ở của Phạm Lê Tuấn L - sinh năm 1996, ở Tổ Y, khu V C, phường M P, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang Phạm Lê Tuấn L đang có hành vi sử dụng điện thoại Iphone 8, lắp sim

0967868154 để nhận số lô, đề qua 2 tin nhắn zalo của Võ Anh Đ - sinh năm 1994, ở Khu X, phường N T, thành phố V T, với số tiền tương ứng là 9.660.000 đồng. Cùng ngày, tại nơi ở của Võ Anh Đ, tổ công tác khác cũng bắt quả tang Đức đang nhắn tin lô, đề cho Phạm Lê Tuấn L, thu giữ của L và Đức điện thoại sử dụng để nhắn tin cho nhau.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Lê Tuấn L, thu giữ 01 điện thoại Samsung Galaxy S10+, màu đen, lắp sim 0326786522.

Ngoài ra, Phạm Lê Tuấn L và các bị cáo khác còn nhận và chuyển số lô đề, với cách thức quy đổi tiền lô đề và xác định trúng thưởng, thắng, thua cụ thể như sau:

Quá trình điều tra xác định, để có tiền chi tiêu cá nhân nên các bị cáo và người chơi quy ước đánh bạc với nhau dưới hình thức gửi tin nhắn qua điện thoại di động, qua zalo; với số đề trúng thưởng được tính là trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng đề sẽ được hưởng gấp 70 lần số tiền đã đánh; số 3 càng trúng thưởng là trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt và người trúng được gấp 400 lần số tiền đánh; với số lô thì một điểm lô tính 20.000 đồng hoặc 23.000 đồng, nếu trúng thưởng sẽ được hưởng 70.000 đồng hoặc 80.000 đồng/1 điểm lô; Số lô trúng thưởng được tính là trùng với 2 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số; Lô xiên 2 trúng thưởng được hưởng gấp 10 lần số tiền đánh, lô xiên 3 trúng nhận được gấp 40 lần số tiền đánh, quy định 1 điểm lô xiên là 10.000 đồng. Việc xác định trúng số lô, đề được căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày để xác định thắng, thua và thanh toán. Sau khi có kết quả người chơi sẽ tự đối chiếu, thanh toán thắng thua vào ngày hôm sau với phương thức chuyển khoản hoặc trả trực tiếp.

Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc với những người khác, sau khi biết Phạm Lê Tuấn L bị bắt quả tang thì Ngô Thanh T - sinh năm 1989, ở khu 4 Đ, thị trấn Y L, huyện Y L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1983, ở Khu X, thị trấn T B, huyện T B, tỉnh Phú Thọ; Trần Phương Hồng C - sinh năm 1988, ở Thôn X, xã P T, huyện P T, thành phố Hà Nội; Chử Nam T - sinh năm 1983, ở tổ X, phường P D, quận B T L, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn C - sinh năm 1978, ở Tổ X, khu L M, phường M P, thành phố V T; Tạ Phú L - sinh năm 1977, ở Đội X, thôn C Đ, xã T V, thành phố V T; Nguyễn Bá C - sinh năm 1982, ở Tổ Y, phố T V, phường T D, thành phố V T; Mai Hoài N - sinh năm 1989, ở khu T P, phường M P, thành phố V T đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Anh Đ, Nguyễn Văn C, Tạ Phú L và Phạm Lê Tuấn L

Võ Anh Đ có mối quan hệ với Phạm Lê Tuấn L và biết L nhận số lô, đề. Ngày 04/01/2023, Đ sử dụng điện thoại di động Iphone 12 màu vàng, lắp sim 0971721994, đăng nhập tài khoản zalo "Võ Anh Đ" gửi 2 tin nhắn có nội dung các số lô, tương ứng với số tiền là 9.660.000 đồng đến tài khoản zalo "Prince" của Phạm Lê Tuấn L được đăng nhập bằng điện thoại Iphone 8, lắp sim 0967868154, Số tiền đánh bạc Đ chưa thanh toán cho L. Khi Đ và L vừa gửi, nhận tin nhắn lô đề thì bị bắt quả tang, thu giữ điện thoại của Đ và L.

Nguyễn Văn C có mối quan hệ quen biết với Tạ Phú L nên ngày 04/01/2023, C sử dụng điện thoại lắp sim 0983749320 gửi 9 tin nhắn các số lô đề và từ sim 0941860928 gửi 4 tin nhắn các số lô đề, tổng số là gửi 13 tin nhắn, tương ứng với số tiền 54.739.000 đồng đến số điện thoại 0356639485 của Tạ Phú L. Điện thoại sử dụng nhắn tin lô đề C đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cùng ngày 04/01/2023, Tạ Phú L sử dụng điện thoại Nokia C3, lắp sim 0356639485 nhắn tin đến số điện thoại 0967868154 đã thu giữ được của Phạm Lê Tuấn L 5 tin nhắn các số lô, đề với tổng số tiền là 52.850.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Tạ Phú L và Phạm Lê Tuấn L khai nhận L không quen biết với Phạm Lê Tuấn L mà quen biết với Phùng Mạnh L - sinh năm 1992, ở đội 8, xã T V, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ. Lọc nhận làm thư ký ghi lô đề cho Phùng Mạnh L. Phùng Mạnh L cho L số điện thoại 0967868154 và bảo L gửi số lô, đề đến số điện thoại đó. Cơ quan điều tra đã khởi tố đối với Tạ Phú L về tội "Tổ chức đánh bạc". Đối chiếu toàn bộ số lô, đề L nhận của Nguyễn Văn C với số lô, đề L chuyển đến số 0967868154 là L chuyển cho Phùng Mạnh L thì chỉ trùng nhau các số lô đề tương ứng với số tiền 5.610.000 đồng. L khai số lô đề mà C chuyển đến, L giữ lại thanh toán thắng thua với C, còn số lô đề L gửi cho Phùng Mạnh L là L đánh với L, có việc trùng số lô đề là do L đánh nhiều số nên trùng nhau. Hơn nữa, L khai Phùng Mạnh L khuyến khích L đánh lô đề nên trừ tiền cho L. Với số đề L chỉ thanh toán thực tế tiền cho L là 72% số tiền đánh; với số lô, L với L thống nhất tính 1 điểm lô là 20.000 đồng, nếu trúng thưởng L được 70.000 đồng nhưng L chỉ phải trả 19.000 đồng; với lô xiên thì L chỉ phải trả 61% số tiền đã đánh nên L nghĩ đây là tiền hoa hồng. Do vậy, L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc", với tổng số tiền đánh với Nguyễn Văn C và Phùng Mạnh L là 107.589.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ điện thoại của L.

Phạm Lê Tuấn L khai nhận có mối quan hệ quen biết với Phùng Mạnh L. Khoảng giữa tháng 12/2022, Phùng Mạnh L đưa cho Phạm Lê Tuấn L 2 điện thoại di động gồm Iphone 8 lắp sim 0967868154 để nhận số lô đề của người chơi và điện thoại Samsung Galaxy S10+, lắp sim 0326786522 để chuyển bảng của người chơi để theo dõi và tính thắng thua giữa Phùng Mạnh L và Phạm Lê Tuấn L.

Phùng Mạnh L và Phạm Lê Tuấn L thống nhất tỷ lệ thắng thua là Phùng Mạnh L 80%, Phạm Lê Tuấn L 20%. Điện thoại Iphone 8, lắp sim 0967868154 đã lưu sẵn số điện thoại của L và Ngô Thanh T và cài đặt phần mềm của Ngân hàng, đăng nhập vào tài khoản số 42810000946129 của ngân hàng BIDV, tên chủ tài khoản Bùi Anh Đ. Tiền thắng thua lô đề sẽ chuyển đến tài khoản này. Khi đưa điện thoại Phùng Mạnh L có nói cho Phạm Lê Tuấn L biết T là chủ lô đề. Cơ quan điều tra đã thu giữ điện thoại Samsung Galaxy S10+, lắp sim 0326786522 khi khám xét nơi ở của Phạm Lê Tuấn L.

Sau khi nhận số lô đề của Võ Anh Đ và Nguyễn Văn C với tổng số tiền tương ứng là 107.589.000 đồng, Phạm Lê Tuấn L chuyển các tin nhắn này lên nhóm zalo "+++++++" do Phùng Mạnh L bảo Phạm Lê Tuấn L lập để theo dõi, tính thắng thua với nhau. Sau khi Phạm Lê Tuấn L chuyển toàn bộ số lô để nhận của C và Đ lên nhóm zalo "+++++++" thì bị bắt quả tang.

Cùng ngày 04/01/2023, Ngô Thanh T đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi nhận số lô, đề của Phùng Mạnh L ngày 22/12/2022. T và Phùng Mạnh L thống nhất Linh chuyển số lô đề cho T từ số điện thoại 0967868154 đến số điện thoại 0349631533 của Ngô Thanh T; với số đề L chỉ phải trả thực tế số tiền 70,5% tiền đánh, nếu trúng thưởng được trả gấp 70 lần số tiền đánh; với số lô, 1 điểm tính 23.000 đồng, nhưng L chỉ trả cho T 21.800 đồng, nếu trúng thưởng được 80.000 đồng; với lô xiên và ba càng thì thực tế chỉ T thu 55% số tiền đánh. Ngày 22/12/2022, Phạm Lê Tuấn L sử dụng điện thoại Iphone 8, lắp sim 0967868154 gửi 16 tin nhắn số lô, đề với tổng số tiền là 255.744.000 đồng đến số điện thoại của T 0349631533.

Đối chiếu kết quả sổ xổ kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 22/12/2022 thì Phạm Lê Tuấn L trúng thưởng số tiền 289.050.000 đồng. Sau khi đối trừ chênh lệch tiền thắng và thua thì T phải trả số tiền 33.306.000 đồng. Tính tỷ lệ thắng thua thì Phùng Mạnh L được số tiền 26.644.800 đồng tương ứng với 80% và Phạm Lê Tuấn L được 6.661.200 đồng. Ngày 23/12/2022, Phạm Lê Tuấn L đã ứng trước và chuyển khoản từ tài khoản Phạm Lê Tuấn L số 3838617071996, ngân hàng MB đến tài khoản Bùi Anh Đ số tiền 24.140.000 đồng, số tiền còn lại Phạm Lê Tuấn L đã trả tiền mặt cho Phùng Mạnh L. Ngô Thanh T đã thanh toán tiền lô đề qua chuyển khoản từ tài khoản Trịnh Thị M đến tài khoản Bùi Anh Đ, là tài khoản mà Phùng Mạnh L cung cấp cho T. Lời khai của Phạm Lê Tuấn L phù hợp với lời khai của Ngô Thanh T và Tạ Phú L.

Do vậy, Phạm Lê Tuấn L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc cho Võ Anh Đ và Nguyễn Văn C ngày 04/01/2023 với số tiền là 62.510.000 đồng. Tiền đánh bạc các bị can chưa thanh toán cho nhau. Ngoài ra, Phạm Lê Tuấn L còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với Ngô Thanh T ngày 22/12/2022 với số tiền dùng đánh bạc là 544.794.000 đồng, số tiền đánh bạc đã thanh toán cho nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Chử Nam T, Trần Phương Hồng C, Nguyễn Ngọc T

Chử Nam T nhận làm thư ký cho Ngô Thanh T để hưởng % hoa hồng. T nhận số lô, đề của khách chơi, sau đó tổng hợp và chuyển tin nhắn từ điện thoại Iphone 11 Promax, màu xanh rêu lắp sim 0335718233 của T đến điện thoại Samsung Galaxy A73 5G, lắp sim 0349631533 của Ngô Thanh T. Thỏa thuận giữa T và T là: Với số đề, T chỉ phải thanh toán cho T 70,5% số tiền đánh, trúng thưởng được gấp 70 lần số tiền đánh; với số lô thì 1 điểm lô tính 23.000 đồng, nhưng T chỉ phải trả 21.650 đồng, nếu trúng thưởng được 80.000 đồng; với lô xiên và 3 càng thì T phải trả 55% số tiền đánh. Tiền thắng thua sẽ thanh toán sau.

Trần Phương Hồng C có mối quan hệ và biết T nhận lô, đề. C và T thỏa thuận với số đề thì C chỉ phải thanh toán 72% số tiền đánh; với số lô thì phải thanh toán 1 điểm là 21.700 đồng; lô xiên phải thanh toán 58% tiền đánh, 3 càng tính như số đề. Ngày 04/01/2023, Trần Phương Hồng C sử dụng điện thoại lắp sim 0365593167, gửi 9 tin nhắn số lô đề đến số điện thoại 0335718233 của T, tương ứng với số tiền là 32.545.000 đồng. Ngày 30/3/2023 Cúc đến Cơ quan điều tra

đầu thú. Điện thoại C làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, tiền đánh lô đề chưa thanh toán.

Nguyễn Ngọc T là có quen biết, cùng quê với Chủ Nam T. T và T thống nhất số đề nếu trúng thưởng sẽ được trả gấp 70 lần số tiền đánh; với số lô 1 điểm tính là 23.000 đồng, nếu trúng thưởng được trả 80.000 đồng. Ngày 04/01/2023, Nguyễn Ngọc T sử dụng điện thoại lắp sim 0814319888 nhắn 5 tin các số lô đề tương ứng với số tiền 14.161.000 đồng đến số điện thoại 0335718233 của T. Tiền lô đề T chưa thanh toán, điện thoại của T Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Sau khi T nhận số lô, đề của T là 14.161.000 đồng, của C là 32.545.000 đồng, tổng là 47.706.000 đồng. T tổng hợp, đánh thêm số lô đề với số tiền là 1.005.962.000 đồng, tổng cả T nhận và đánh thêm 1.052.668.000 đồng, T gửi toàn bộ số lô, đề tương ứng với số tiền 1.052.668.000 đồng qua 59 tin nhắn cho Ngô Thanh T. Tiền lô, đề T và T chưa thanh toán với nhau. Chủ Nam T đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp điện thoại nhận, chuyển tin nhắn các số lô, đề.

Do vậy, Trần Phương Hồng C phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền dùng đánh bạc là 32.545.000 đồng, Nguyễn Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền dùng đánh bạc là 14.161.000 đồng, Chủ Nam T làm thư ký cho Ngô Thanh T, nhận số lô đề của T và C là 47.706.000 đồng, nên T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với số tiền là 47.706.000 đồng. T tổng hợp và đánh thêm số lô đề với số tiền là 1.005.962.000 đồng, tổng đánh thêm và nhận của C, T là 1.052.668.000 đồng, T chuyển toàn bộ cho T, nên T còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với Ngô Thanh T với số tiền dùng đánh bạc là 1.005.962.000 đồng.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Bá C, Vũ Xuân T và Mai Hoài N

Ngày 14/4/2022, Nguyễn Bá C sử dụng tài khoản zalo đăng ký từ số điện thoại 0915608888 gửi đến tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0378966669 của Mai Hoài N, 1 tin nhắn có nội dung "Trang 55, 72 mỗi trang 500 em nhé", nghĩa là C đánh số lô 55, 72, mỗi số 500 điểm. Trước khi nhắn tin, C đã gọi điện thoại cho Mai Hoài N và thông báo việc gửi tin nhắn lô đề, để tránh bị phát hiện nên C gửi tin nhắn với nội dung như trên, cả hai thống nhất 1 điểm lô tính là 23.000 đồng, nếu thắng được 80.000 đồng, số tiền lô đề C đánh với N là 23.000.000 đồng. N khuyến khích cho C nên chỉ thu tiền thực tế là 22.000 đồng/1 điểm. Đối chiếu với kết quả xổ số ngày 14/4/2022, C không trúng thưởng nên C phải trả cho N số tiền 22.000.000 đồng. C đã thanh toán số tiền 20.000.000 đồng dưới hình thức chuyển khoản qua tài khoản Ma Thanh L mở tại Ngân hàng Techcombank, còn nợ lại N 2.000.000 đồng đến nay chưa trả. Điện thoại và sim dùng đánh lô đề của C Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 02/11/2022, Vũ Xuân T sử dụng tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0908828899 gửi đến tài khoản zalo của N 1 tin nhắn "Chú Tuan lo 89x1200d", nghĩa là T đánh số lô 89 là 1.200 điểm. T và N thống nhất 1 điểm lô tính là 23.000 đồng, nếu thắng được 80.000 đồng, Do vậy, số tiền lô T đánh với C là 27.600.000 đồng. N khuyến khích cho T nên chỉ thu tiền thực tế là 22.000 đồng/1 điểm. Đối chiếu với kết quả xổ số ngày 02/11/2022, T không trúng thưởng

nên phải thanh toán cho N số tiền 26.400.000 đồng qua tài khoản Ma Thanh L, mở tại Ngân hàng Techcombank. Điện thoại sử dụng đánh lô đề T đã bỏ đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, chỉ thu giữ được sim 0908828899.

Ngày 18/12/2022, Mai Hoài N sử dụng điện thoại lắp sim 0969935731, gửi 19 tin nhắn các số lô, đề đến số điện thoại 0349631533 của Ngô Thanh T, tương ứng với tổng số tiền là 106.375.000 đồng. N và T thống nhất 1 điểm lô tính là 20.000 đồng, nếu trúng thưởng được 70.000 đồng; với số đề T chỉ thu của N số tiền thực tế bằng 73% số tiền đánh. Đối chiếu với kết quả xổ số ngày 18/12/2022, Mai Hoài N trúng thưởng tổng số tiền là 227.080.000 đồng. Sau khi đối trừ thắng thua, T và N đã thanh toán cho nhau qua chuyển khoản. Tổng số tiền đánh và tiền N trúng thưởng là 333.455.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Bá C, Mai Hoài N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc ngày 14/4/2022, với số tiền dùng đánh bạc là 23.000.000 đồng; Vũ Xuân T, Mai Hoài N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc ngày 02/11/2022 với số tiền dùng đánh bạc là 27.600.000 đồng. Mai Hoài N còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc ngày 18/12/2022 là 333.455.000 đồng, trong đó số tiền đánh là 106.375.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 227.080.000 đồng. Mai Hoài N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi 3 lần đánh bạc nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên".

Điện thoại Nam sử dụng nhận tin nhắn của T và C Cơ quan điều tra đã thu giữ, điện thoại sử dụng đánh bạc với T Cơ quan điều tra không thu được. Sau khi biết bị phát hiện, N và C đã đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Hành vi phạm tội của Ngô Thanh T

Ngô Thanh T nhận Chủ Nam T làm thư ký. Ngày 04/01/2023, sau khi T nhận lô đề của T và C với số tiền 46.706.000 đồng, T đã chuyển toàn bộ bảng lô, đề này và đánh thêm số tiền 1.005.962.000 đồng, tổng số tiền là 1.052.668.000 đồng, T nhắn cho Ngô Thanh T 59 tin nhắn lô đề với tổng số tiền là 1.052.668.000 đồng. Do vậy, ngày 04/01/2023, T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với số tiền là 46.706.000 đồng và chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc là 1.005.962.000 đồng. Tiền đánh bạc bị can chưa thanh toán.

Ngày 22/12/2022, Phạm Lê Tuấn L đã gửi 16 tin nhắn số lô đề với số tiền 255.744.000 đồng cho Ngô Thanh T, đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày L trúng thưởng số tiền 289.050.000 đồng. Tổng số tiền đánh và tiền trúng thưởng là 544.794.000 đồng. Do vậy, Ngô Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc ngày 22/12/2022 với số tiền dùng đánh bạc là 544.794.000 đồng, tiền lô, đề các bị can đã thanh toán cho nhau.

Ngày 18/12/2022, Mai Hoài N đã gửi 19 tin nhắn các số lô đề cho Ngô Thanh T với số tiền là 106.375.000 đồng, đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày Nam trúng thưởng số tiền 227.080.000 đồng. Tổng số tiền đánh và tiền trúng thưởng là 333.455.000 đồng. Do vậy, Ngô Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc ngày 22/12/2022 với số tiền dùng đánh bạc là

333.455.000 đồng, tiền chênh lệch thắng thua lô đề T đã thanh toán cho N qua chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của Trịnh Thị M.

Ngô Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, trong đó hành vi đánh bạc 3 lần với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên". Sau khi bị phát hiện, T đã đầu thú tại Cơ quan điều tra và giao nộp điện thoại sử dụng đánh lô đề.

Đối với Phùng Mạnh L: Quá trình điều tra xác định Phùng Mạnh L đồng phạm với Phạm Lê Tuấn L về hành vi đánh bạc ngày 22/12/2022 với Ngô Thanh T, số tiền dùng đánh bạc là 544.794.000 đồng và hành vi tổ chức đánh bạc cho Tạ Phú L, Võ Anh Đ, với tổng số tiền 107.589.000 đồng nên Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với Phùng Mạnh L về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" và ra lệnh bắt tạm giam đối với Phùng Mạnh L. Hết thời hạn điều tra, không xác định được bị can đang ở đâu nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án và ra lệnh truy nã đối với Phùng Mạnh L, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Ma Thanh L là bố của Mai Hoài N, Cơ quan điều tra xác định Ma Thanh L đúng là bố đẻ của Mai Hoài N, việc Nam sử dụng tài khoản Ma Thanh L để chuyển, nhận tiền lô đề ông L không biết nên không xử lý là phù hợp.

Đối với Trịnh Thị M - sinh năm 1969, ở khu X, xã T Đ, huyện T T, tỉnh Phú Thọ, là vợ của Ngô Thanh T, chị Mậu không biết T nhờ chuyển khoản tiền gì, cho ai nên không xử lý là phù hợp.

Đối với Bùi Anh Đ - sinh năm 1999, ở số nhà 8, phường T C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ, là chủ tài khoản ngân hàng mà Phạm Lê Tuấn L sử dụng để chuyển, nhận tiền lô, đề. Đức khai nhận tài khoản này do Phùng Mạnh L nhờ Đ mở và cho Phùng Mạnh L mượn để sử dụng. Sau khi đăng ký tài khoản ngân hàng thì Đức giao cho Phùng Mạnh L sử dụng, Đ không biết L dùng để chuyển, nhận tiền lô, đề nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Cả Phạm Lê Tuấn L và Bùi Anh Đ đều khai nhận, sau khi bị phát hiện thì Phạm Lê Tuấn L có hỏi và biết tài khoản là của Đ. L nói cho Bùi Anh Đ biết sự việc và bảo Đ đóng tài khoản ngân hàng. Đ đã đóng tài khoản ngân hàng và rút số tiền còn lại trong tài khoản là 10.000.000 đồng và đưa cho Phạm Lê Tuấn L sử dụng.

Đối với nhóm zalo "+++++++" Phạm Lê Tuấn L khai là nhóm này do Phùng Mạnh L bảo Phạm Lê Tuấn L lập để Phạm Lê Tuấn L gửi các số lô đề đã nhận lên nhóm để cùng theo dõi, tính thắng thua, thành viên là ai thì Phạm Linh không biết vì Phùng Mạnh L là người đưa vào nhóm, tên thành viên bị ẩn, nhóm thể hiện có 5 người. Kiểm tra điện thoại đã thu giữ của Phạm Lê Tuấn L chỉ thể hiện Phạm Linh gửi số lô đề đã nhận ngày 04/01/2023 lên nhóm, không kiểm tra được thành viên của nhóm, đối với những người có zalo trong nhóm này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Thanh T, Phạm Lê Tuấn L, Chử Nam T, Mai Hoài N, Nguyễn Văn C, Tạ Phú L, Trần Phương Hồng C, Nguyễn Bá C, Vũ Xuân T, Nguyễn Ngọc T, Võ Anh Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Sau khi bị phát hiện, T, C, C, T, L, T, C, N đến Cơ quan điều tra đầu thú; Vũ Xuân T ủng hộ tết vì người nghèo năm 2023 số tiền 10.000.000 đồng; ủng hộ quỹ khuyến học 10.000.000 đồng, đều có xác nhận của Ủy ban Mặt trận

tổ quốc xã Đ L, huyện C K; có ông nội là Vũ Xuân T được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bà nội là Nguyễn Thị P được tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Tạ Phú L có bố đẻ là Tạ Văn L là thương binh, được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng, Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ vẻ vang; L ủng hộ quỹ của khu dân cư năm 2020, 2021; Nguyễn Bá C có bố là ông Nguyễn Đức V là thương binh, được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sỹ giải phóng; Nguyễn Ngọc T có bố là Nguyễn Ngọc T là thương binh; Chữ Nam T có bố đẻ là Chữ Kim S được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng. Bị can Vũ Xuân T, Võ Anh Đ đã bị kết án nhưng được xóa án tích. Đối với Tạ Phú L Bản án số 59/HSST ngày 24/3/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Tạ Phú L 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng về tội "Cướp tài sản của công dân", thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. L phải nộp 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Cơ quan điều tra đã xác minh, kết quả rà soát không thể hiện Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ thụ lý và tổ chức thi hành án đối với Tạ Phú L theo Bản án số 59. Tạ Phú L khai không nhớ đã nộp hay chưa, do vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị can thì xác định L đã được xóa án tích đối với Bản án 59.

*** Về vật chứng, tài sản thu giữ:** Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã thu giữ tài sản, đồ vật gồm:

+ Thu của Ngô Thanh T: 01 điện thoại Samsung Galaxy A73 5G, màu xám, lắp sim 0349631533.

+ Thu của Chữ Nam T: 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu xanh rêu, imei 1: 352849113994101, imei 2: 352849113813988, lắp sim 0335718233;

+ Thu của Phạm Lê Tuấn L: 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, imei: 356715088787257, lắp sim 0967868154; 01 điện thoại Samsung Galaxy S10+, số imei 1: 354652102913076, imei 2: 354653102913074, lắp sim 0326786522;

+ Thu của Võ Anh Đ: 01 điện thoại Iphone 13 Pro, imei 1: 354619648594199, imei 2: 354619648445855, lắp sim 0778560671;

+ Thu của Tạ Phú L: 01 điện thoại Nokia C3, màu đen, seri 353760048538534, lắp sim 0356639485;

+ Thu của Mai Hoài N: 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, imei 356681116873578, lắp sim 0565028888;

Toàn bộ điện thoại bị thu giữ nêu trên, các bị cáo sử dụng là công cụ phạm tội.

+ Thu của Vũ Xuân T: 01 điện thoại METAVERTU màu đen, imei1 357378130063463; 357378130076465; lắp sim 0908828899; 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu trắng imei 358165600131923; 358165600118276; sim 0968088888; Điện thoại của T không liên quan đến vụ án nên ngày 31/3/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T, còn đang tạm giữ sim 0908828899.

*** Về điều kiện kinh tế:** Nguyễn Văn C có 09 thửa đất gồm: Thửa số 849, tờ bản đồ số 6, diện tích 206,6 m²; Thửa 1053, tờ bản đồ số 3, diện tích 81m²; Thửa số 894, tờ bản đồ số 6, diện tích 142,2m²; Thửa 851, tờ bản đồ số 06, diện tích 166,3 m²; Thửa 1018, tờ bản đồ số 3, diện tích 86, 1 m²; Thửa 714, tờ bản đồ

số 7, diện tích 112,5 m²; Thửa 711, tờ bản đồ số 7, diện tích 163 m²; Thửa 82, tờ bản đồ số 7, diện tích 163 m²; Cả 8 thửa trên đều có địa chỉ khu L M, phường M P, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ; Thửa 1033, tờ bản đồ số 30, diện tích 90 m², ở khu X, phường V P, thành phố V T; Tạ Phú L có thửa đất 476, tờ bản đồ 13, diện tích 155 m² ở thôn C Đ, xã T V, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ; Vũ Xuân T có 5 thửa đất gồm: Thửa 383 (điều chỉnh thành thửa 493), tờ bản đồ số 15, diện tích 81m²; Thửa 575, tờ bản đồ số 15, diện tích 80 m²; Thửa số 578, tờ bản đồ số 15, diện tích 80 m²; Thửa 577, tờ bản đồ số 15, diện tích 80 m²; đều có địa chỉ ở khu Đồng Trầm Sào, phường G C, thành phố V T. Nguyễn Bá C, Võ Anh Đ, Phạm Lê Tuấn L, Mai Hoài N, Nguyễn Ngọc T, Trần Phương Hồng C, Ngô Thanh T, Chử Nam T không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Cáo trạng số: 92/CT-VKSPT-P2 ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử về tội "Đánh bạc" theo Điều 321 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thanh T, Chử Nam T và Phạm Lê Tuấn L đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội "Đánh bạc", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Mai Hoài N, Tạ Phú L, Nguyễn Văn C đã phạm tội "Đánh bạc", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Trần Phương Hồng C, Vũ Xuân T, Nguyễn Bá C, Nguyễn Ngọc T, Võ Anh Đ đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s,t,u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, (khoản 1 Điều 54 đối với tội đánh bạc), Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thanh T.

Phạt bị cáo Ngô Thanh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, xử phạt từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 33 tháng đến 39 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s,t,u khoản 1, khoản 2 Điều 51, (khoản 1 Điều 54 đối với tội đánh bạc), Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chử Nam T.

Phạt bị cáo Chử Nam T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, xử phạt từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Lê Tuấn L.

Phạt bị cáo Phạm Lê Tuấn L từ Linh 18 đến 21 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc và 36 đến 39 tháng về tội đánh bạc; Tổng hợp hình phạt L phải chấp hành từ 54 tháng đến 60 tháng tù; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tạ Phú L, Nguyễn Văn C.

Phạt bị cáo Tạ Phú L 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T V, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T V, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn C 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M P, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M P, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Hoài N.

Phạt bị cáo Mai Hoài N từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến ngày 23/3/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Phương Hồng C, Nguyễn Bá C.

Phạt bị cáo Trần Phương Hồng C từ 40 triệu đồng đến 45 triệu đồng.

Phạt bị cáo Nguyễn Bá C từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1,2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Anh Đ.

Phạt bị cáo Võ Anh Đ từ 25 triệu đồng đến 35 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân T.

Phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 đến ngày 23/3/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung đối với Ngô Thanh T, Chử Nam T, Phạm Lê Tuấn L, mỗi bị cáo 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xác nhận:

- Bị cáo Vũ Xuân T đã nhận lại 01 điện thoại METAVERTU màu đen, imei1 357378130063463; 357378130076465; lắp sim 0908828899; 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu trắng imei 358165600131923; 358165600118276; sim 0968088888; Trả lại cho bị cáo T chiếc sim 0908828899.

- Tịch thu số tiền 54.739.000 đồng(Năm mươi tư triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn C dùng vào việc phạm tội để sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn C đã nộp 54.939.000 đồng tại phiếu thu số AA/2020/0000617 ngày 14/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo 200.000 đồng(Hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu số tiền 52.850.000 đồng(Năm mươi hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Tạ Phú L dùng vào việc phạm tội để sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Tạ Phú L đã nộp 53.050.000 đồng tại phiếu thu số AA/2020/0000635 ngày 26/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo 200.000 đồng(Hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu số tiền 14.161.000 đồng(Mười bốn triệu, một trăm sáu mươi một nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Ngọc T dùng vào việc phạm tội để sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp 14.161.000 đồng tại phiếu thu số AA/2020/0000630 ngày 22/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

- Truy thu số tiền 362.119.000 đồng(Ba trăm sáu mươi hai triệu, một trăm mười chín nghìn đồng) của bị cáo Ngô Thanh T sử dụng vào việc phạm tội để sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Ngô Thanh T đã nộp 100.200.000(Một trăm triệu, hai trăm nghìn đồng) tại phiếu thu số AA/2020/0000638 ngày 27/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Bị cáo còn phải nộp số tiền còn lại là 261.919.000(Hai trăm sáu mươi một triệu, chín trăm mười chín nghìn đồng_

- Truy thu số tiền sử dụng vào việc phạm tội để sung quỹ nhà nước của các bị cáo:

+ Bị cáo Mai Hoài N số tiền 275.680.000 đ(Hai trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng)

+ Bị cáo Chử Nam T số tiền 1.052.668.000đ(Một tỷ không trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng)Xác nhận bị cáo Chử Nam T đã nộp 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tại phiếu thu số AA/2020/0000538 ngày 11/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Chử Nam T còn phải

nộp số tiền còn lại là 1.002.668.000(Một tỷ, không trăm linh hai triệu, sáu trăm sáu tám nghìn đồng)

+ Bị cáo Trần Phương Hồng C số tiền 32.545.000đ(Ba mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Bá C số tiền 02 triệu đồng.

- Tịch thu sung để bán sung quỹ nhà nước gồm:

+ Thu của Ngô Thanh T: 01 điện thoại Samsung Galaxy A73 5G, màu xám, có số imei 1: 352828295873820, imei 2: 354462615873829; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Thu của Chử Nam T: 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu xanh rêu, imei 1: 352849113994101, imei 2: 352849113813988, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Thu của Phạm Lê Tuấn L: 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, imei: 356715088787257, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

01 điện thoại Samsung Galaxy S10+, số imei 1: 354652102913076, imei 2: 354653102913074; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Thu của Võ Anh Đ: 01 điện thoại Iphone 13 Pro, imei 1: 354619648594199, imei 2: 354619648445855; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Thu của Tạ Phú L: 01 điện thoại Nokia C3, màu đen, seri 353760048538534; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Thu của Mai Hoài N: 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, imei 356681116873578; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:*

+ 01 sim điện thoại số0349631533của Ngô Thanh T:

+ 01 sim điện thoại số0335718233 của Chử Nam T:

+ 01 sim điện thoại số0967868154; và 01 sim điện thoại số0326786522 của Phạm Lê Tuấn L:

+ 01 sim điện thoại số0778560671 của Võ Anh Đ:

+ 01 sim điện thoại số0356639485 của Tạ Phú L:

+ 01 sim điện thoại số0565028888 của Mai Hoài N:

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Phú Thọ và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

** Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.*

Các bị cáo nhất trí luận tội không có ý kiến gì tranh luận;

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo đã thực hiện, các bị cáo hứa sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật nữa, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc T theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Vũ Xuân T có đơn xin xử vắng mặt, HĐXX xét thấy là phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 BLTTHS nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của những người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Hồi 18 giờ 15 phút, ngày 04/01/2023, tại nơi ở của Phạm Lê Tuấn L thuộc Tổ Y, khu V C, phường M P, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, bắt quả tang Phạm Lê Tuấn L đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận tin nhắn lô đề qua điện thoại di động của Võ Anh Đ với số tiền dùng đánh bạc là 9.660.000 đồng. Cùng ngày, tại nơi ở của Võ Anh Đ, tổ công tác khác cũng bắt quả tang Đức đang nhận tin lô, đề cho Phạm Lê Tuấn L.

Ngày 04/01/2023, Nguyễn Văn C đánh bạc với Tạ Phú L dưới hình thức gửi tin nhắn lô đề, với số tiền dùng đánh bạc là 54.739.000 đồng. Tạ Phú L còn gửi các tin nhắn đánh lô đề cho Phạm Lê Tuấn L, với số tiền là 52.850.000 đồng. Do vậy, Tạ Phú L phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền dùng đánh bạc với C và L là 107.589.000 đồng.

Phạm Lê Tuấn L nhận làm thư ký ghi lô đề cho Ngô Thanh T để hưởng hoa hồng. Ngày 04/01/2023, Linh nhận số lô đề của Võ Anh Đ và Tạ Phú L tổng số tiền là 62.510.000 đồng nhưng chưa chuyển thì bị bắt quả tang. Do vậy, Linh phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với số tiền là 62.510.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 22/12/2022, Phạm Lê Tuấn L còn có hành vi đánh bạc với Ngô Thanh T dưới hình thức gửi tin nhắn lô đề, với số tiền dùng đánh bạc là 255.744.000 đồng. L trúng thưởng số tiền 289.050.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc và tiền trúng thưởng là 544.794.000 đồng. Hành vi đánh bạc bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc nên L và T phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền dùng đánh bạc là 544.794.000 đồng.

Chủ Nam T nhận làm thư ký ghi lô đề cho Ngô Thanh T để hưởng hoa hồng. Ngày 04/01/2023, Chủ Nam T nhận số lô đề của Nguyễn Ngọc T với số tiền là 14.161.000 đồng, của Trần Phương Hồng C với số tiền là 32.545.000 đồng. Sau khi nhận lô, đề của C và T với tổng số tiền 47.706.000 đồng, T đánh thêm số lô đề với số tiền 1.005.962.000 đồng, tổng số tiền là 1.052.668.000 đồng, Thắng chuyển tiếp cho Ngô Thanh T. Do vậy, Chủ Nam T, Ngô Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc với số tiền 47.706.000 đồng và phải

chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc là 1.005.962.000 đồng. Tiền lô đề các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

Ngô Thanh T còn có hành vi đánh bạc với Mai Hoài N ngày 18/12/2022 dưới hình thức nhẵn tin lô đề, với số tiền dùng đánh bạc là 333.455.000 đồng, trong đó số tiền đánh là 106.375.000 đồng, trúng thưởng là 227.080.000 đồng.

Mai Hoài N còn có hành vi đánh bạc với Nguyễn Bá C ngày 14/4/2022 dưới hình thức nhẵn tin các số lô, đề với số tiền dùng đánh bạc là 23.000.000 đồng, C không trúng thưởng. Ngày 02/11/2022, Mai Hoài N còn nhận số lô đề của Vũ Xuân T với số tiền dùng đánh bạc là 27.600.000 đồng, T không trúng thưởng.

Như vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc ngày 04/01/2023 với số tiền dùng đánh bạc: Nguyễn Văn C là 54.739.000 đồng, Tạ Phú L là 107.589.000 đồng, Võ Anh Đ là 9.660.000 đồng, Nguyễn Ngọc T là 14.161.000 đồng, Trần Phương Hồng C là 32.545.000 đồng; Nguyễn Bá C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc ngày 14/4/2022, với số tiền dùng đánh bạc là 23.000.000 đồng; Vũ Xuân T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc ngày 02/11/2022 với số tiền dùng đánh bạc là 27.600.000 đồng. Mai Hoài N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc: ngày 14/4/2022 số tiền 23.000.000 đồng; ngày 02/11/2022 số tiền 27.600.000 đồng; ngày 18/12/2022 số tiền 333.455.000 đồng (đánh: 106.375.000 đồng, trúng: 227.080.000 đồng). Nam phải chịu trách nhiệm hình sự 3 lần đánh bạc, với tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên". Phạm Lê Tuấn L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc ngày 04/01/2023 với số tiền 62.510.000 đồng và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc ngày ngày 22/12/2022 với số tiền dùng đánh bạc là 544.794.000 đồng (đánh: 255.744.000 đồng, trúng 289.050.000 đồng). Chủ Nam T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc số tiền 47.706.000 đồng và hành vi đánh bạc với số tiền 1.005.962.000 đồng cùng ngày 04/01/2023; Ngô Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức đánh bạc ngày 04/01/2023 số tiền 47.706.000 đồng; về hành vi đánh bạc các ngày 18/12/2023 số tiền 333.455.000 đồng, ngày 22/12/2022 số tiền 544.794.000 đồng, ngày 04/01/2023 số tiền 1.005.962.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự 3 lần đánh bạc với tình tiết tăng nặng của tội "Đánh bạc" là "Phạm tội 02 lần trở lên".

Tiền lô đề của ngày 04/01/2023 các bị cáo chưa thanh toán với nhau, còn lại các ngày khác đã thanh toán xong.

Như vậy Hành vi nêu trên của các bị cáo Ngô Thanh T, Chủ Nam T và Phạm Lê Tuấn L đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội "Đánh bạc", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Mai Hoài N, Tạ Phú L, Nguyễn Văn C đã phạm vào tội "Đánh bạc", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Trần Phương Hồng C, Vũ Xuân T, Nguyễn Bá C, Nguyễn Ngọc T, Võ Anh Đ đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321, Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên”.

Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên”.

[4]Xét tính chất vụ án là Hành vi của các bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

*** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

Bị cáo Mai Hoài N, Ngô Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc 3 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Chủ Nam T, Phạm Lê Tuấn L, Nguyễn Văn C, Tạ Phú L, Trần Phương Hồng C, Nguyễn Bá C, Vũ Xuân T, Nguyễn Ngọc T, Võ Anh Đ hoàn không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

*** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Ngô Thanh T, Phạm Lê Tuấn L, Chủ Nam T, Mai Hoài N, Nguyễn Văn C, Tạ Phú L, Trần Phương Hồng C, Nguyễn Bá C, Vũ Xuân T, Nguyễn Ngọc T, Võ Anh Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ngô Thanh T sau khi phạm tội đã cứu giúp người bị tai nạn giao thông đưa đi cấp cứu kịp thời nên nạn nhân qua cơn nguy hiểm đến tính mạng, trong thời gian tại ngoại đã cung cấp nhiều thông tin cho cơ quan công an phát hiện và khởi tố nhiều vụ án nhằm giúp ổn định tình hình trật tự tại địa bàn thị trấn Y L, trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp số tiền 100.200.00 đồng liên quan đến việc phạm tội. Do vậy bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, u khoản 1 Điều 51 BLHS là “ Người phạm tội tích cực hợp tác với

cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” và “ Người phạm tội lập công chuộc tội”. Ngoài ra bị cáo T sau khi bị phát hiện thì đến Cơ quan điều tra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Chủ Nam T trong thời gian tại ngoại đã vận động đối tượng Mai Hữu T nghi vấn trộm cắp tài sản ngày 26/8/2023 lên trụ sở Công an phường P X, quận B Đ, thành phố Hà Nội làm việc, qua đấu tranh đối tượng Mai Hữu T, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Y L, N Y, N S, Thanh Hóa đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, công an phường đã chuyển hồ sơ đến cơ quan CSĐT Công an quận B Đ điều tra theo thẩm quyền. Do vậy bị cáo Thắng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS là “ Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”

Bị cáo Mai Hoài N trong thời gian tại ngoại đã cung cấp thông tin cho công an xã Đ L , huyện C K, tỉnh Phú Thọ đối tượng Ngô Anh Dũng có hành vi dùng súng săn để bắn chim, công an xã Đ L đã bắt giữ đối tượng để xử lý theo quy định của pháp luật, công an xã đã có văn bản đề nghị Tòa án tỉnh Phú Thọ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy bị cáo Nam được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS là “ Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”

Do các bị cáo Ngô Thanh T, Chủ Nam T, Mai Hoài N có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xét xử dưới khung hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Phạm Lê Tuấn L đóng góp 02 triệu đồng quỹ đền ơn đáp nghĩa xã K X, huyện T B, tỉnh Phú Thọ được UBND xã K X có thư cảm ơn. Ông, bà nội của vợ bị cáo là ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị C được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra khi bị phát hiện bị cáo T đến cơ quan điều tra đầu thú, bị cáo có bố là Nguyễn Ngọc T là thương binh, ngoài ra trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền dùng vào việc phạm tội nên bị cáo T được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Phương Hồng C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra khi bị phát hiện bị cáo C đến cơ quan điều tra đầu thú nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Bá C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra khi bị phát hiện bị cáo C đến cơ quan điều tra đầu thú, bị cáo có bố là ông Nguyễn Đức V là thương binh, được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sỹ giải

phóng nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Chữ Nam T sau khi bị phát hiện thì đến Cơ quan điều tra đầu thú, bị cáo có bố đẻ là Chữ Kim S được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo C, L, T, Nam sau khi bị phát hiện thì đến Cơ quan điều tra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo C năm 2021 được tặng giấy khen của UBND phường M P do đã tích cực tham gia ủng hộ vật tư y tế, khẩu trang, nước khử khuẩn phòng chống dịch covid 19 năm 2021.

Bị cáo Vũ Xuân T ủng hộ tết vì người nghèo năm 2023 số tiền 10.000.000 đồng; ủng hộ quỹ khuyến học 10.000.000 đồng, đều có xác nhận của Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã Đ L, huyện C K; có ông nội là Vũ Xuân T được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bà nội là Nguyễn Thị P được tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tạ Phú L có bố đẻ là Tạ Văn L là thương binh, được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng, Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ vẻ vang; L ủng hộ quỹ của khu dân cư năm 2020, 2021, ngoài ra trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền dùng vào việc phạm tội nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Võ Anh Đ có ông nội là Võ T được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và là thương binh nên bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Vũ Xuân T, Võ Anh Đ đã bị kết án nhưng được xóa án tích. Riêng bị cáo Vũ Xuân T có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xét xử về các tội khác nhau, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không coi đó bài học mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với Tạ Phú L Bản án số 59/HSST ngày 24/3/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Tạ Phú L 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng về tội "Cướp tài sản của công dân", thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. L phải nộp 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Cơ quan điều tra đã xác minh, kết quả rà soát không thể hiện Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ thụ lý và tổ chức thi hành án đối với Tạ Phú L theo Bản án số 59. Tạ Phú L khai không nhớ đã nộp hay chưa, do vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì xác định Lộc đã được xóa án tích đối với Bản án 59.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Xuân T, Tạ Phú L có tài sản là nhà, đất nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

Đại diện VKS đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo Ngô Thanh T, Chữ Nam T, Phạm Lê Tuấn L, mỗi bị cáo 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. HĐXX xét thấy các bị cáo không có tài sản và không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo trên là phù hợp.

[7]. Về vật chứng: Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử lý các vật chứng như đã nêu trên là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận

[8] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo và các vấn đề khác như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Trong vụ án này còn có:

Đối với Phùng Mạnh L: Quá trình điều tra xác định Phùng Mạnh L đồng phạm với Phạm Lê Tuấn L về hành vi đánh bạc ngày 22/12/2022 với Ngô Thanh T, số tiền dùng đánh bạc là 544.794.000 đồng và hành vi tổ chức đánh bạc cho Tạ Phú L, Võ Anh Đ, với tổng số tiền 107.589.000 đồng nên Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với Phùng Mạnh L về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" và ra lệnh bắt tạm giam đối với Phùng Mạnh L. Hết thời hạn điều tra, không xác định được bị can đang ở đâu nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án và ra lệnh truy nã đối với Phùng Mạnh L, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Ma Thanh L là bố của Mai Hoài N, Cơ quan điều tra xác định Ma Thanh L đúng là bố đẻ của Mai Hoài N, việc N sử dụng tài khoản Ma Thanh L để chuyển, nhận tiền lô đề ông L không biết nên không xử lý là phù hợp.

Đối với Trịnh Thị M - sinh năm 1969, ở khu X, xã T Đ, huyện T T, tỉnh Phú Thọ, là vợ của Ngô Thanh T, chị Mậu không biết T nhờ chuyển khoản tiền gì, cho ai nên không xử lý là phù hợp.

Đối với Bùi Anh Đ - sinh năm 1999, ở số nhà 8, phường T C, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ, là chủ tài khoản ngân hàng mà Phạm Lê Tuấn L sử dụng để chuyển, nhận tiền lô, đề. Đ khai nhận tài khoản này do Phùng Mạnh L nhờ Đ mở và cho Phùng Mạnh L mượn để sử dụng. Sau khi đăng ký tài khoản ngân hàng thì Đ giao cho Phùng Mạnh L sử dụng, Đ không biết L dùng để chuyển, nhận tiền lô, đề nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Cả Phạm Lê Tuấn L và Bùi Anh Đ đều khai nhận, sau khi bị phát hiện thì Phạm Lê Tuấn L có hỏi và biết tài khoản là của Đ. L nói cho Bùi Anh Đ biết sự việc và bảo Đ đóng tài khoản ngân hàng. Đ đã đóng tài khoản ngân hàng và rút số tiền còn lại trong tài khoản là 10.000.000 đồng và đưa cho Phạm Lê Tuấn L sử dụng.

Đối với nhóm zalo "+++++++" Phạm Lê Tuấn L khai là nhóm này do Phùng Mạnh L bảo Phạm Lê Tuấn L lập để Phạm Lê Tuấn L gửi các số lô đề đã nhận lên nhóm để cùng theo dõi, tính thắng thua, thành viên là ai thì L không biết vì Phùng Mạnh L là người đưa vào nhóm, tên thành viên bị ẩn, nhóm thể hiện có 5 người. Kiểm tra điện thoại đã thu giữ của Phạm Lê Tuấn L chỉ thể hiện Phạm L gửi số lô đề đã nhận ngày 04/01/2023 lên nhóm, không kiểm tra được thành viên của nhóm, đối với những người có zalo trong nhóm này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 321, Điều 322 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thanh T, Chữ Nam T và Phạm Lê Tuấn L đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”;

Các bị cáo Mai Hoài N, Tạ Phú L, Nguyễn Văn C, Trần Phương Hồng C, Vũ Xuân T, Nguyễn Bá C, Nguyễn Ngọc T, Võ Anh Đ đã phạm tội “Đánh bạc”;

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s,t,u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, (khoản 1 Điều 54 đối với tội Đánh bạc), Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thanh T.

Phạt bị cáo Ngô Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 tội là 33 (ba mươi ba) tháng tù. Khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, (khoản 1 Điều 54 đối với tội Đánh bạc) Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chữ Nam T.

Xử phạt bị cáo Chữ Nam T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 tội là 30 (Ba mươi) tháng tù. Khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Lê Tuấn L.

Xử phạt bị cáo Phạm Lê Tuấn L 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt 38 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 tội là 50 (Năm mươi) tháng tù. Khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Hoài N.

Xử phạt bị cáo Mai Hoài N 21 (Hai mươi một) tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến ngày 23/3/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tạ Phú L, Nguyễn Văn C.

Xử phạt bị cáo Tạ Phú L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T V, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T V, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M P, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M P, thành phố V T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân T.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 06 (Sáu) tháng tù. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 đến ngày 23/3/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Trần Phương Hồng C, Nguyễn Bá C.

Xử phạt bị cáo Trần Phương Hồng C 40 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C 30 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 25 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1,2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Anh Đ.

Xử phạt bị cáo Võ Anh Đ 20 triệu đồng .

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn C 30 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Phạt bị cáo Vũ Xuân T 30 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Phạt bị cáo Tạ Phú L 20 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận: Bị cáo Vũ Xuân T đã nhận lại 01 điện thoại METAVERTU màu đen, imei1 357378130063463; 357378130076465; lắp sim 0908828899; 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu trắng imei 358165600131923; 358165600118276; sim 0968088888; Trả lại cho bị cáo T chiếc sim 0908828899.

- Tịch thu số tiền 54.739.000 đồng (Năm mươi tư triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn C dùng vào việc phạm tội để sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn C đã nộp 54.939.000 đồng tại phiếu thu số AA/2020/0000617 ngày 14/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu số tiền 52.850.000 đồng (Năm mươi hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Tạ Phú L dùng vào việc phạm tội để sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Tạ Phú L đã nộp 53.050.000 đồng tại phiếu thu số AA/2020/0000635 ngày 26/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu số tiền 14.161.000 đồng (Mười bốn triệu, một trăm sáu mươi một nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Ngọc T dùng vào việc phạm tội để sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp 14.161.000 đồng tại phiếu thu số AA/2020/0000630 ngày 22/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

- Truy thu số tiền 362.119.000 đồng (Ba trăm sáu mươi hai triệu, một trăm mười chín nghìn đồng) của bị cáo Ngô Thanh T sử dụng vào việc phạm tội để sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo Ngô Thanh T đã nộp 100.200.000 (Một trăm triệu, hai trăm nghìn đồng) tại phiếu thu số AA/2020/0000638 ngày 27/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Bị cáo còn phải nộp số tiền còn lại là 261.919.000 (Hai trăm sáu mươi một triệu, chín trăm mười chín nghìn đồng).

- Truy thu số tiền sử dụng vào việc phạm tội để sung quỹ nhà nước của các bị cáo:

+ Bị cáo Mai Hoài N số tiền 275.680.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng)

+ Bị cáo Chử Nam T số tiền 1.052.668.000đ (Một tỷ không trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Chử Nam T đã nộp 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tại phiếu thu số AA/2020/0000538 ngày 11/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo Chử Nam T còn phải nộp số tiền còn lại là 1.002.668.000 (Một tỷ, không trăm linh hai triệu, sáu trăm sáu tám nghìn đồng)

+ Bị cáo Trần Phương Hồng C số tiền 32.545.000đ (Ba mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Bá C số tiền 02 triệu đồng.

- Tịch thu để bán sung quỹ nhà nước gồm:

+ Thu của Ngô Thanh T: 01 điện thoại Samsung Galaxy A73 5G, màu xám, có số imei 1: 352828295873820, imei 2: 354462615873829; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Thu của Chử Nam T: 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu xanh rêu, imei 1: 352849113994101, imei 2: 352849113813988, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Thu của Phạm Lê Tuấn L: 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Iphone 8 plus, imei: 356715088787257, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

01 điện thoại Samsung Galaxy S10+, số imei 1: 354652102913076, imei 2: 354653102913074; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Thu của Võ Anh Đ: 01 điện thoại Iphone 13 Pro, imei 1: 354619648594199, imei 2: 354619648445855; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Thu của Tạ Phú L: 01 điện thoại Nokia C3, màu đen, seri 353760048538534; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Thu của Mai Hoài N: 01 điện thoại Iphone 12 Pro màu xanh, imei 356681116873578; điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:*

+ 01 sim điện thoại số 0349631533 của Ngô Thanh T:

+ 01 sim điện thoại số 0335718233 của Chử Nam T:

+ 01 sim điện thoại số 0967868154 và 01 sim điện thoại số 0326786522 của Phạm Lê Tuấn L:

+ 01 sim điện thoại số 0778560671 của Võ Anh Đ:

+ 01 sim điện thoại số 0356639485 của Tạ Phú L:

+ 01 sim điện thoại số 0565028888 của Mai Hoài N:

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Phú Thọ và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Ngô Thanh T, Phạm Lê Tuấn L, Chử Nam T, Mai Hoài N, Nguyễn Văn C, Tạ Phú L, Trần Phương Hồng C, Nguyễn Bá C, Vũ Xuân T, Nguyễn Ngọc T, Võ Anh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC01 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA Dân sự,
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tiến Dũng

